

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 12 – 2022

“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ

2. Ông Trần Sinh Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022. Về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 và các lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Phi H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức làm đám cưới theo phong tục tập quán, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2022 sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H có người đàn bà khác bên ngoài, tôi đã nhiều lần khuyên ngăn, ông H có hứa hẹn nhưng không sửa chữa, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phi H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con chung gồm:

1. Nguyễn Minh Nhí, sinh ngày 14/12/1991

2. Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 13/12/1993

Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L trình bày vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại các biên bản hòa giải và lời khai của bị đơn ông Nguyễn Phi H trình bày:* Những lời trình bày của bà L là hoàn toàn đúng về thời gian kết hôn, ly thân, mâu thuẫn gia đình. Nay ông H đồng ý ly hôn với bà L.

- *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 02 người con chung gồm:

1. Nguyễn Minh Nhí, sinh ngày 14/12/1991

2. Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 13/12/1993

Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Phi H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông H có địa chỉ tại ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt bị đơn do có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà L và ông H xác lập quan hệ hôn nhân năm 1990 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của bà L và ông H không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của bà L và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà L trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con tên: Nguyễn Minh Nhí, sinh ngày 14/12/1991 và Nguyễn Thị Yên, sinh ngày 13/12/1993. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Bà L trình bày vợ chồng không có nợ chung, ông H không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị L và ông Nguyễn Phi H là vợ chồng.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020177 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THA huyện Ng;
- Dương sự;
- UBND xã Tam Giang Tây;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính